

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Xuân Thảo**

Bà **Nguyễn Thị Nga**

- Thư ký phiên toà: Bà **Cao Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Hữu** và bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1992, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Đào Thị Đ1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/8/2023, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền 750.000 đồng do có hành vi đánh nhau tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 27/4/2018 của Công an huyện N.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/8/2023, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Đào Thị Đ1**, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Ông Đ là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Đ1. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Ông **Hoàng Văn Đ2**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hoàng Văn T nhắn tin cho Hoàng Ngọc Á qua ứng dụng Zalo để đặt vấn đề mua hai “chi” ma túy H1 (một “chi” là 3,5 gam), Á nhất trí và thỏa thuận với giá 12.000.000 đồng, hẹn trưa ngày 17/8/2023 sẽ giao dịch. Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2023, T và Á nhắn tin qua Zalo hẹn địa điểm giao dịch tại bờ suối dưới nhà Á thuộc thôn N, xã M, huyện B, đồng thời Á có gửi ảnh chụp cân ma túy cho T. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, biển số đăng ký 97B1-850.72 đi từ nhà ở thôn B, xã C, huyện B đến chỗ hẹn đợi một lúc thì Á đến. Tại đây, T đưa cho Á số tiền 12.000.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau), Á cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy Heroine, T cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi vào chỗ vắng để sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã M thì bị Tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại xã M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Tuyền 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 02 gói đều được gói bằng túi nilon màu xanh quấn dây cao su (dạng dây nịt), bên trong mỗi gói đều chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là ma túy Heroine (Niêm phong vào phong bì ký hiệu A10); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Oppo, có ốp nhựa dẻo màu đen, vàng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A20). Ngoài ra, còn tạm giữ của Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số đăng ký 97B1-850.72, xe không có gương chiếu hậu. Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn T tại thôn Bản Lùng, xã C, huyện B không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Tuyền thừa nhận số chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ được của T là ma túy, loại Heroine; nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T mua với Hoàng Ngọc Á, sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã M, huyện B với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Tuyền khai mục đích mua số ma túy này để sử dụng do bản thân T là người nghiện ma túy.

Sau khi thu thập đủ các tài liệu, chứng cứ về hành vi của Hoàng Ngọc Á, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Á. Quá trình khám xét, Á tự nguyện giao nộp 01 túi nilon (dạng túi khóa zip ở miệng), kích thước túi 7,5 cm x 4 cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột và một phần bột màu hồng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A1); 01 cân điện tử vỏ bằng nhựa màu đen, trên nắp có dán nhãn ghi cân Hoàng Minh P, nhiều chữ số và 01 mảnh giấy bạc có dấu hiệu bị lửa đốt cháy (niêm phong vào phong bì ký hiệu A2); số tiền 23.000.000 đồng gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 82 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 16 tờ mệnh giá 100.000 đồng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A3); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, ốp lưng giả da màu vàng, có dán nhãn Oppo (niêm phong vào phong bì ký hiệu A4). Tiến hành khám xét, Tổ công tác đã thu giữ trên mặt nệm dưới chiếu trúc trên giường của Á 01 bìa sô giả da màu đen, bên trong kẹp 06 tờ giấy bạc ở vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 28 tờ giấy nhỏ, một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc (niêm phong vào phong bì ký hiệu A5); thu giữ trên cửa sổ phòng ngủ của Á 01 hộp nhựa có nắp vặn, bên trong có chứa nhiều ống nhựa dạng đầu lọc, dây nịt, 01 dao lam đã qua sử dụng, 01 hộp catton bên trong chứa một cuộn màng bọc thực phẩm bằng giấy bạc, đã sử dụng một phần (tất cả niêm phong trong hộp catton).

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A10, cân xác định khối lượng chất dạng cục, bột màu trắng nghi chất ma túy (heroin) thu giữ của Hoàng Văn T được 6,89 gam, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu B2 để gửi giám định; niêm phong toàn bộ phong bì, túi nilon gói cũ, dây cao su vào phong bì ký hiệu B1.

Tiến hành mở niêm phong số chất nghi là ma túy thu giữ của Hoàng Ngọc Á trong phong bì ký hiệu A1, cân xác định riêng khối lượng chất dạng cục, bột màu trắng được 0,70 gam, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A7 gửi giám định; cân xác định riêng khối lượng chất bột màu hồng được 0,11 gam, đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A8 gửi giám định; niêm phong toàn bộ phong bì, túi nilon cũ vào phong bì ký hiệu A6.

Quá trình giải quyết vụ án, Hoàng Ngọc Á thừa nhận tối ngày 16/8/2023, Á nhận được tin nhắn của Hoàng Văn T qua ứng dụng Zalo trên điện thoại với nội dung T muốn mua hai “chi” ma túy với Á, Á nhất trí và hai người thỏa thuận giá 12.000.000 đồng, tuy nhiên khi đó Á chưa có ma túy nên hẹn T trưa hôm sau (tức ngày 17/8/2023) giao dịch. Ngay tối hôm đó (ngày 16/8/2023), Á một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số đăng ký 97B1-225.32 đi từ nhà Á đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên và nhờ một người đàn ông không quen biết đi tìm mua hộ 13.600.000 đồng ma túy H1 và đã mua được 03 gói ma túy, trong đó có 02 gói ma túy được gói bằng túi nilon màu xanh, bên ngoài buộc dây cao su loại dây nịt giá 10.400.000 đồng và 01 gói bằng túi nilon màu trắng (loại túi zip) giá 3.200.000 đồng. Ánh mang ma túy về nhà, sau đó lần lượt mở 02 gói ma túy được gói bằng túi nilon màu xanh ra và cân riêng ma túy bên trong từng gói bằng cân điện tử của Á thấy đều có khối lượng 3,5 gam, Á dùng điện thoại chụp

ảnh lưu lại. Sau đó, Á gói 02 gói ma túy lại như cũ rồi gói chung vào 01 túi nilon màu xanh và cất giấu ở dưới gối trên giường trong phòng ngủ của Á với mục đích để trưa hôm sau mang bán cho T. Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2023, T tiếp tục nhắn tin cho Á qua Z hỏi mua ma túy và đề nghị Á cân, gửi ảnh cân nên Á đã gửi ảnh cân ma túy cho T và hẹn nhau giao dịch ở bờ suối dưới nhà Á thuộc thôn N, xã M, huyện B. Ảnh cầm gói ma túy đã chuẩn bị trước đó rồi điều khiển xe mô tô Honda Dream, biển số đăng ký 97B1-225.32 từ nhà ra bờ suối gặp T. Khi đến nơi, Á thấy T đang đứng cạnh xe mô tô đợi sẵn. T đưa cho Á số tiền 12.000.000 đồng, Á đếm đủ rồi đưa gói ma túy cho T, T cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi trước, Á cất tiền vào túi rồi điều khiển xe về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan công an đến thi hành Lệnh khám xét, Á đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy còn lại, số ma túy này Á cũng dùng để bản thân sử dụng và bán kiếm lời nếu có ai tiếp tục hỏi mua.

Ngoài ra, Á khai trước đó còn được bán ma túy cho T 03 lần đều tại bờ suối dưới nhà Á thuộc thôn N, xã M, huyện B. Cụ thể: Vào ngày 11/8/2023, Á bán cho T 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; ngày 13/8/2023, Á bán cho T 01 lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng; ngày 15/8/2023, Á bán cho T 01 lần 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Lời khai của Á phù hợp với lời khai nhận của T về việc mua ma túy với Á vào thời gian và số lần, số tiền mua ma túy như trên và với mục đích để bản thân T sử dụng. Nguồn gốc số ma túy các lần này là do ngày 10/8/2023, Á đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông không quen biết 01 gói với số tiền 2.000.000 đồng, Á đem về chia ra thành 15 gói nhỏ để bản thân sử dụng và bán cho T để kiếm lời.

Tại kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2, A7 và mẫu chất bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu A8 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 có khối lượng là 6,89 gam. Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu A7 có khối lượng là 0,70 gam. Mẫu chất bột màu trắng lẫn hồng trong phong bì ký hiệu A8 có khối lượng là 0,11 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ được Phòng K Công an tỉnh B niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T155 và hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSBB ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T và Hoàng Ngọc Á đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền

công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Ngọc Á phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Á từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Hoàng Văn T từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng; căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với Hoàng Ngọc Á với số tiền từ 10.000.000 đồng - 11.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau không có giá trị sử dụng hoặc vật cấm lưu hành gồm: 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T155, bên trong phong bì có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, mặt trước ghi “phong bì, túi nilon gói cũ thu giữ của Hoàng Văn T”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, mặt trước ghi “phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Ngọc Á”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, mặt trước ghi “Bìa sổ và nhiều mảnh giấy nhỏ tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong bên trong chứa 01 hộp nhựa có nắp vặn, bên trong chứa nhiều ống nhựa dạng đầu lọc, dây nịt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp cát tông bên trong chứa một cuộn màng bọc thực phẩm bằng giấy bạc, đã sử dụng một phần; 01 chiếc quần soóc bò (dạng quần ngố) màu đen, xám, quần cũ, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội các tài sản sau:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có in chữ Oppo, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T;

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng giả da màu vàng, nhãn hiệu Oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á;

01 cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, mặt trước ghi “cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 97B1-225.32, xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á.

+ Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Á phải nộp lại số tiền bán trái phép chất ma túy là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Tạm giữ số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Ngọc Á để bảo đảm thi hành án.

+ Đề nghị Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ và bà Đào Thị Đ1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS 97B1-850.72, xe không có gương chiếu hậu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội; Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 17/8/2023, tại bờ suối thôn N, xã M, huyện B, Hoàng Ngọc Á đã có hành vi bán cho Hoàng Văn T 6,89 gam ma túy loại Heroine với số tiền 12.000.000 đồng. Khi T đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang tại thôn N, xã M, huyện B. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và các công trình phụ cận đối với Hoàng Ngọc Á, cơ quan Công an đã thu giữ 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,81 gam Heroine mục đích để bản thân Á sử dụng và bán cho người khác nếu có người hỏi mua. Ngoài ra, trước đó, vào các ngày 11/8, 13/8 và ngày 15/8/2023, Á còn được bán cho T 03 lần là 04 gói ma túy loại Heroine với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 6,89 gam Heroine; bị cáo Hoàng Ngọc Á phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T

04 lần, trong đó lần cuối cùng vào ngày 17/8/2023 có khối lượng 6,89 gam Heroine, tổng số tiền bán ma túy thu được là 13.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là độc lập, không có tính chất đồng phạm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc Á về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Hoàng Văn T đã hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của Hoàng Ngọc Á; Trong các giai đoạn tố tụng đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Á: Năm 2018, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi bán ma túy cho T vào các ngày 11/8, 13/8, 15/8/2023 khi chưa bị phát hiện, bị cáo thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội tự thú” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Đối với bị cáo Hoàng Văn T mua ma túy về sử dụng với số tiền

12.000.000 đồng, khối lượng ma túy mua trong một lần là 6.89 gam là nhiều; Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Á có hành vi bán ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo tương ứng với từng hành vi và mức độ phạm tội là cần thiết.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng không có giá trị sử dụng hoặc vật cấm lưu hành cần phải tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T155, bên trong phong bì có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, mặt trước ghi “phong bì, túi nilon gói cũ thu giữ của Hoàng Văn T”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, mặt trước ghi “phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Ngọc Á”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, mặt trước ghi “Bìa sổ và nhiều mảnh giấy nhỏ tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong bên trong chứa 01 hộp nhựa có nắp vặn, bên trong chứa nhiều ống nhựa dạng đầu lọc, dây nịt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp cát tông bên trong chứa một cuộn màng bọc thực phẩm bằng giấy bạc, đã sử dụng một phần; 01 chiếc quần soóc bò (dạng quần ngố) màu đen, xám, quần cũ, đã qua sử dụng do Hoàng Văn T giao nộp.

- Đối với các tài sản là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có in chữ Oppo, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T;

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, ống lưng giả da màu vàng, nhãn hiệu Oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á;

01 cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, mặt trước ghi “cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023” tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 97B1-225.32, xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 97B1-850.72, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T. Trong quá trình điều tra, xác định nguồn gốc số tiền dùng để mua chiếc xe máy là của bố mẹ bị cáo là ông Hoàng Văn Đ và bà Đào Thị Đ1, T không có đóng góp gì; do ông Đ, bà Đ3 đã nhiều tuổi, không có khả năng điều khiển xe mô tô nên cho bị cáo đứng tên sở hữu xe để tiện sử dụng cho cả gia đình. Những lần bị cáo dùng xe đi mua ma túy về sử dụng, ông Đ và bà Đ1 không biết. Tại phiên tòa, ông Đ đề nghị được trả lại chiếc xe cho vợ chồng ông, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Ngọc Á cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án; (trong đó có 13.000.000 đồng là tiền do Á bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.)

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Trong vụ án này còn có hai người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Ngọc Á tại bến xe tỉnh T vào các ngày 10/8/2023, 16/8/2023. Do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, khoản 2, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Văn T;

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Ngọc Á;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hoàng Ngọc Á phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Á 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Ngọc Á 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng hoặc vật cấm lưu hành sau:

01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T155, bên trong phong bì có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, giấy gói cũ;

01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, mặt trước ghi “phong bì, túi nilon gói cũ thu giữ của Hoàng Văn T”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, mặt trước ghi “phong bì, bao gói cũ vụ Hoàng Ngọc Á”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, mặt trước ghi “Bìa sổ và nhiều mảnh giấy nhỏ tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023”, tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

01 hộp bìa cát tông đã được niêm phong bên trong chứa 01 hộp nhựa có nắp vặn, bên trong chứa nhiều ống nhựa dạng đầu lọc, dây nịt; 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 hộp cát tông bên trong chứa một cuộn màng bọc thực phẩm bằng giấy bạc, đã sử dụng một phần.

01 chiếc quần soóc bò (dạng quần ngò) màu đen, xám, quần cũ, đã qua sử dụng do Hoàng Văn T giao nộp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với phương tiện dùng vào việc phạm tội các tài sản sau:

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có in chữ Oppo, có ốp bằng nhựa dẻo màu đen, vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T;

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, ống lưng giả da màu vàng, nhãn hiệu Oppo, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á;

01 cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á niêm phong trong phong bì ký hiệu A2, mặt trước ghi “cân điện tử tạm giữ của Hoàng Ngọc Á ngày 17/8/2023” tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 97B1-225.32, xe cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Ngọc Á.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn Đ và bà Đào Thị Đ1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 97B1-850.72, xe không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) do Hoàng Ngọc Á bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Tạm giữ số tiền 23.000.000 đồng của bị cáo Á để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Ngọc Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Út Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Thảo

Nguyễn Thị Nga

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)
- Công an huyện Ba Bể; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện Ba Bể (2);
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn Dân sự; (1)
- Người có QL, NVLQ; (3)
- Chi cục THADS huyện Ba Bể; (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Ba Bể; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

Hoàng Anh Tuấn